

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đinh Văn Nhạc

**QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM - LÀO
TỪ NĂM 2012 ĐẾN NAY**

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: Mã số: 62 31 02 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIÊN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại:

.....

Người hướng dẫn khoa học:

- Hướng dẫn 1: PGS.TS Đỗ Xuân Tuất.

- Hướng dẫn 2: PGS.TS Nguyễn Anh Cường

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm

luận án tiến sĩ họp tại

vào hồi giờ ngày tháng năm 20.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đề tài này được lựa chọn bởi những lý do chính như sau:

Một là, đến nay ở Việt Nam chưa có nhiều đề tài nghiên cứu trực tiếp, chuyên sâu về quan hệ chính trị quốc tế; quan hệ chính trị quốc tế thường được lồng ghép trong nghiên cứu quan hệ quốc tế; ranh giới giữa quan hệ chính trị quốc tế và quan hệ quốc tế chưa được phân định rõ ràng, đây là khoảng trống cần được làm rõ.

Hai là, nghiên cứu quan hệ Việt Nam - Lào đã được triển khai ở nhiều cấp độ, trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, nghiên cứu chuyên sâu về quan hệ chính trị còn tương đối khiêm tốn, thiếu quy mô, chưa thực sự đáp ứng những đòi hỏi về chuyên môn của khoa học chính trị, chưa bảo đảm tính thuyết phục đối với đề tài khoa học về quan hệ chính trị quốc tế.

Ba là, quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay có những yếu tố thuận lợi chi phối, tuy nhiên cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Nghiên cứu quan hệ chính trị Việt Nam - Lào theo cách tiếp cận khoa học chính trị để xác định đúng chủ thể, các cấp độ phân tích; nắm rõ phương thức; đánh giá đúng nội dung, từ đó đề xuất được những khuyến nghị chính sách để khắc phục khó khăn, thách thức, phát huy thuận lợi và nắm bắt được thời cơ nhằm bảo vệ, gìn giữ, củng cố, tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào phục vụ lợi ích thiết thực của nhân dân hai nước là yêu cầu khách quan.

Vì những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài “*Quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ Chính trị học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay theo cách tiếp cận khoa học chính trị để xác định yêu cầu, đề xuất những giải pháp bảo vệ, gìn giữ, củng cố, tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào phục vụ lợi ích thiết thực của nhân dân hai nước.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Gồm các nhiệm vụ: Khảo cứu các tài liệu liên quan đến luận án, nhận diện những vấn đề đã được nghiên cứu, xác định những khoảng trống luận án cần tiếp tục nghiên cứu; xây dựng được khung lý thuyết gắn với việc xác định chủ thể theo các cấp độ phân tích, xác định phương thức và nội dung quan hệ chính trị Việt Nam - Lào thời gian qua; đánh giá thực trạng quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay theo khung lý thuyết đã được xây dựng, nhận xét những thuận lợi và khó khăn trong tiến trình quan hệ; dự báo được những tác động, khuyến nghị giải pháp tăng cường quan hệ chính trị Việt Nam - Lào trong thời gian tới.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay theo cách tiếp cận khoa học chính trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung khoa học: Tập trung nghiên cứu quan hệ chính trị Việt Nam - Lào trên ba trụ cột: Quan hệ chính trị, quốc phòng - an ninh, đối ngoại (nền tảng chiến lược); quan hệ kinh tế (nòng cốt); quan hệ văn hóa - xã hội (nền tảng tinh thần).

- *Về không gian*: Tập trung nghiên cứu quan hệ của các chủ thể ở cấp độ quốc gia (Đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân) và cấp độ địa phương qua nghiên cứu trường hợp quan hệ một số địa phương của hai nước.

- *Về thời gian*: Từ năm 2012 đến năm 2022.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu luận án dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Cayxôn Phômvihân; quan điểm, chính sách đối ngoại của Việt Nam và Lào. Ngoài ra còn sử dụng một số khía cạnh quan điểm của chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa kiến tạo về quan hệ chính trị quốc tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp liên ngành làm chủ đạo khi tiến hành nghiên cứu, đồng thời sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp logic và lịch sử để xác định mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa tính phổ biến và tính đặc thù; phương pháp phân tích và tổng hợp nhằm thu thập và khai thác, đánh giá, phân tích thông tin, khái quát nội dung thông tin; phương pháp so sánh để đánh giá những nội dung liên quan nhiều đối tượng nhằm chỉ ra sự khác biệt của từng vấn đề, nhất là chỉ ra tính đặc biệt của quan hệ Việt Nam - Lào. Ngoài ra đề tài còn sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp chuyên gia...

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Thứ nhất: Làm sáng tỏ nội dung quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012-2022 theo cách tiếp cận khoa học chính trị; *Thứ hai*: Cung cấp thêm cho các cơ quan liên quan của Việt Nam và Lào cơ sở khoa học để tham khảo trong việc nghiên cứu, hoạch định các nội

dung quan hệ chính trị để triển khai đồng bộ nhằm không ngừng củng cố, nâng cao hiệu quả quan hệ Việt Nam - Lào trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung luận cứ khoa học về lý luận quan hệ chính trị quốc tế, về quan hệ chính trị Việt Nam Lào; góp phần làm sâu sắc thêm nhận thức của các chủ thể để vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, hoạch định và thực thi chính sách về quan hệ Việt Nam - Lào.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

1.1.1. Nghiên cứu về lý thuyết quan hệ chính trị quốc tế, thể chế chính trị

Những nghiên cứu đáng chú ý có liên quan đến vấn đề này là *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của C. Mác, Ph. Ăngghen (2017) đã viết trong cương lĩnh chính trị “vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!”. Trong tác phẩm *Chính trị giữa các quốc gia: Cuộc đấu tranh cho quyền lực và hòa bình* (Politics among Nations: The Struggle for Power and Peace) của Hans Joachim Morgenthau (1948), thực tiễn của chính trị quốc tế luôn luôn thay đổi, các vấn đề thế giới sẽ gây ngạc nhiên cho những ai cố nhìn tương lai bằng kiến thức về quá khứ và các dấu hiệu của hiện tại. Tác giả Hoàng Khắc Nam (2017) có cuốn *Lý thuyết quan hệ quốc tế*, là một trong những công trình đầu tiên của Việt Nam nghiên cứu sâu về lý thuyết quan hệ quốc tế. Cuốn

Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Hội đồng Lý luận Trung ương (2021) khi đề cập “thể chế phát triển bền vững” cho rằng, trong thể chế phát triển, thể chế chính trị là yếu tố trung tâm, quyết định, chi phối thể chế của các lĩnh vực còn lại.

1.1.2. Nghiên cứu tình hình quốc tế, khu vực; tình hình Việt Nam, Lào tác động đến quan hệ hai nước

Những nghiên cứu đáng chú ý có liên quan đến vấn đề này là cuốn sách *Hợp tác và cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á ba thập niên đầu sau Chiến tranh lạnh* của tác giả Trần Khánh (2014). Tác giả Nguyễn Ngọc Dung (2013) với bài “Vấn đề đồng minh chiến lược của Việt Nam - một cái nhìn lịch sử” cho rằng liên minh sau chiến tranh lạnh không còn được thiết lập trên nền tảng ý thức hệ mà chủ yếu dựa trên cơ sở lợi ích quốc gia. Tác giả Nguyễn Duy Dũng (2016), “Sự tham gia của Trung Quốc vào hợp tác Tiểu vùng MeKong mở rộng” đã tập trung phân tích và làm rõ sự tham gia của Trung Quốc và hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng trong lĩnh vực kinh tế.

Tác giả Tác giả Nguyễn Ngọc Lan (2021) có bài “Nợ công và rủi ro tài chính của Lào” phân tích vấn đề nợ công và khả năng rơi vào “bẫy nợ”, trong bài viết cũng chỉ rõ chủ nợ lớn nhất của Lào hiện nay. Trong bài “Hợp tác thương mại Thái Lan - Lào giai đoạn 1991-2021”, các tác giả Lê Thị Huyền, Trần Thị Minh Giang (2021) nhận diện nhu cầu, làm rõ thực trạng hợp tác của hai nước này giai đoạn 1991-2021, ngoài đánh giá thành tựu còn chỉ ra một số tồn tại. Bài viết của Dương Văn Huy (2018), “Vai trò của giáo dục tiếng Hoa trong việc gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Lào” gợi mở cho người đọc cảm nhận rõ hơn về sự gia tăng ảnh hưởng của yếu tố Trung Quốc tại Lào...

1.1.3. Nghiên cứu tư tưởng ngoại giao, chính sách đối ngoại của Việt Nam, Lào

Tiêu biểu của nhóm này là cuốn *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh* của tác giả Nguyễn Dy Niên (2009) đã hệ thống hóa, làm rõ nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung chủ yếu, phương pháp, phong cách, nghệ thuật trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Cuốn *Về chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam* của tác giả Vũ Dương Huân (2017, 2018) đề cập, đánh giá, phân tích những nội dung quan trọng liên quan lý luận về chính sách đối ngoại một cách bài bản, khoa học. Luận án tiến sĩ *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác đối ngoại trong giai đoạn hiện nay* của tác giả Sùnthon Xaynhachắc (2011) đã phân tích, đánh giá khá sâu, luận giải khá đầy đủ các khái niệm về đường lối, chính sách đối ngoại ở Lào.

1.1.4. Nghiên cứu quan hệ Việt Nam - Lào, quan hệ Lào - Việt Nam

1.1.4.1. Thứ nhất, nghiên cứu về quan hệ các chủ thể cấp độ quốc gia

Các công trình của Việt Nam:

Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Tuyên huấn Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)*, phản ánh quá trình hình thành và phát triển mối quan hệ đoàn kết chiến đấu của hai dân tộc Việt - Lào trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đến quốc Mỹ, giành và bảo vệ độc lập dân tộc. Ban Tuyên giáo Trung ương (2017), *Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào (1930-2017)*, phản ánh về quan hệ giữa Việt Nam - Lào từ lịch sử đến thời điểm phát hành. Bộ Ngoại giao (2017), *Quan hệ Việt Nam - Lào trong bối cảnh mới: Cơ hội, thách thức và những vấn đề cần giải quyết để nâng cao*

hiệu quả quan hệ với Lào (đề tài cấp Bộ). Tác giả Lê Đình Chinh (2017), *55 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào nhìn lại và hướng tới*, tập hợp các bài viết về quan hệ giữa Việt Nam và Lào từ trong lịch sử đến hiện tại. Bài viết của Đặng Đình Quý (2018), “Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào: Tiếp cận từ góc độ lợi ích quốc gia dân tộc”, làm rõ khái niệm “đặc biệt” trong quan hệ quốc tế để xem xét quan hệ Việt Nam - Lào theo cách tiếp cận dựa trên vấn đề lợi ích quốc gia dân tộc và đưa ra các kiến nghị, giải pháp để duy trì, củng cố tính đặc biệt trong quan hệ Việt - Lào.

Các công trình của Lào:

Luận án tiến sĩ của tác giả Xingthoong Xinghapanha (1991), *Sự giúp đỡ của Việt Nam đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Lào (1945-1954)*, đã hệ thống, đánh giá, phân tích sự giúp đỡ lẫn nhau giữa Việt Nam và Lào từ nửa cuối thế kỷ XIX đến năm 1946. Luận án tiến sĩ *Quá trình hình thành và phát triển quan hệ đặc biệt với Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Lào từ năm 1986 đến nay* của tác giả Bounsavang Sayasane (2018) đã hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn trong xây dựng, phát triển chính sách đối ngoại của Lào với mỗi quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Lào...

1.1.4.2. Thứ hai, các nghiên cứu về quan hệ các chủ thể cấp độ địa phương:

Tác giả Lại Thị Hương (2021), “Quan hệ Quảng Bình (Việt Nam) và Khammuane (Lào) trong lĩnh vực kinh tế từ năm 1989 đến năm 2019” hệ thống, đánh giá lại quá trình hợp tác kinh tế giữa hai địa phương trong hai thập kỷ. Bài “Những nhân tố tác động đến quan hệ hợp tác giữa tỉnh Kon Tum (Việt Nam) và tỉnh Attepeu (Lào) từ năm 1991 đến năm 2017” của Lê Thanh Hải (2021) phân tích, đánh

giá những nhân tố khách quan, chủ quan đến quan hệ hợp tác giữa hai tình này.

1.2. Khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Thứ nhất, về mặt lý luận, qua nghiên cứu cho thấy, các công trình đã hệ thống hóa, phát triển và làm sáng tỏ nhiều nội dung về chính trị quốc tế, quan hệ quốc tế, quan hệ chính trị quốc tế như: những vấn đề chung, cơ bản về quan hệ quốc tế; các chủ thể tham gia quan hệ chính trị quốc tế; mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia, quan hệ giữa chính trị với kinh tế và các lĩnh vực khác trong nội dung quan hệ chính trị quốc tế.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, các công trình nghiên cứu về quan hệ Việt Nam - Lào đã cơ bản làm sáng tỏ tình hình quan hệ Việt Nam - Lào, đánh giá được thành tựu, những yếu tố tác động, phân tích được những yêu cầu, triển vọng tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào với những phương thức, nội dung mới; đồng thời tiếp tục khẳng định quan điểm, đường lối, chủ trương của hai Đảng, hai nhà nước trong việc duy trì, củng cố và tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào.

Thứ ba, về giải pháp thực hiện, các công trình nghiên cứu đã đưa ra một cách sâu sắc, đồng bộ, đã sáng tỏ về quan hệ Việt Nam - Lào từ lịch sử đến hiện tại, đánh giá được những thành tựu, hạn chế, dự báo được triển vọng, giải pháp phát triển quan hệ hai nước.

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu sâu cơ sở lý luận về quan hệ chính trị quốc tế, cơ sở thực tiễn về quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

để xây dựng được khung lý thuyết phù hợp chuyên ngành khoa học chính trị, như chủ thể, cấp độ, nội dung và phương thức quan hệ.

Thứ hai, từ khung lý thuyết, đánh giá những thành tựu cơ bản trong quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến năm 2022.

Thứ ba, phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn; dự báo những yếu tố tác động, qua đó phân tích những thách thức, thời cơ để đề xuất một số giải pháp tăng cường quan hệ chính trị Việt Nam - Lào giai đoạn 2022-2032 (mốc kỷ niệm 70 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao), định hướng xây dựng quan hệ đến năm 2062 (mốc kỷ niệm 100 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao).

Chương 2.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

VỀ QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM - LÀO

2.1. Cơ sở lý luận về quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

2.1.1. Một số lý thuyết hiện đại về quan hệ chính trị quốc tế

2.1.1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin

Một là, lợi ích giai cấp này đối với các giai cấp khác và tạo nên sự cộng đồng hóa trong toàn xã hội là sự phổ cập hóa của lợi ích quốc gia; *hai là*, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã biến thế giới thành một nền kinh tế toàn cầu hóa, dựa vào nhau mà phát triển, một hệ thống thế giới chính là xã hội quốc tế; *ba là*, quan hệ giữa giai cấp tư sản và vô sản quyết định cơ bản tới các loại xung đột quốc tế, hợp tác quốc tế, cục diện thế giới...; *bốn là*, chiến tranh xâm lược, thái độ cường quyền của các nước lớn là “bí mật của nền chính trị quốc tế”; *năm là*, lực lượng sản xuất và giao lưu quốc tế phát triển sẽ dần xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản mang tính khu vực, cuối cùng, thiết lập địa vị

thống trị của các dân tộc, đồng thời xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới.

2.1.1.2. Chủ nghĩa hiện thực

Một là, nhà nước là chủ thể chính trong quan hệ quốc tế; hai là, Nhà nước cư xử như những phần tử có tính đơn nhất và duy lý, môi trường quốc tế trừng trị nghiêm khắc các nhà nước không thể bảo vệ lợi ích sống còn của mình hoặc theo đuổi các mục tiêu vượt quá tiềm lực của mình; ba là, về tác nhân định hình động lực và hành động của nhà nước là do môi trường vô chính phủ quốc tế; bốn là, trong môi trường vô chính phủ, quyền lực và an ninh là mối quan tâm chính của nhà nước, dẫn tới sự xung đột và cạnh tranh giữa các nhà nước, sức mạnh quân sự là thành tố quan trọng nhất của quyền lực vì nó là công cụ hữu dụng nhất để bảo vệ an ninh; năm là, thể chế quốc tế có tác động thứ yếu tới sự hợp tác.

2.1.1.3. Chủ nghĩa tự do

Một là, bên cạnh chủ thể là quốc gia, trong quan hệ quốc tế còn có các chủ thể phi quốc gia như tổ chức quốc tế, công ty xuyên quốc gia; hai là, quan hệ quốc tế chịu tác động đáng kể của nhiều yếu tố đối nội. Lợi ích quốc gia và chính sách đối ngoại nhiều khi là kết quả sự đấu tranh, thỏa hiệp, liên minh giữa các nhóm chứ không phải lúc nào cũng phản ánh trung thành lợi ích quốc gia; ba là, coi lợi ích quốc gia là đa dạng và quan hệ quốc tế là đa lĩnh vực; bốn là, đề cao vai trò của dân chủ tự do; năm là, xung đột không phải là hình thái quan hệ quốc tế duy nhất trong môi trường vô chính phủ, vẫn có chỗ cho hợp tác trong môi trường này.

2.1.1.4. Một số quan điểm khác về quan hệ chính trị quốc tế

2.1.1.5. Những vấn đề được rút ra

Qua ba lý thuyết đã được trình bày cũng như một số quan điểm của các học giả, tác giả đã hệ thống hóa một số nội dung về các lý thuyết quan hệ chính trị quốc tế.

2.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Cayxôn Phômvihân; quan điểm của Việt Nam và Lào về quan hệ hai nước

2.1.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng Cayxôn Phômvihân về quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ Việt Nam - Lào thể hiện ở các bài viết, các bài phát biểu, các cuộc tiếp xúc, điển hình là tư tưởng "Thắng lợi của nhân dân Lào cũng là thắng lợi của nhân dân Việt Nam". "Người Việt Nam cũng như người Lào có nhu cầu cấp bách là phải đoàn kết đánh đuổi thực dân Pháp để cứu nước". "Trách nhiệm của cách mạng Việt Nam đối với việc giúp đỡ cách mạng Lào là "phải đề cao tinh thần hy sinh quốc tế"". "Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là sự nghiệp chung của các dân tộc Đông Dương". "cách mạng Lào là do người Lào làm lấy"; "giúp Bạn là tự giúp mình"...

Tư tưởng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihân về quan hệ Lào - Việt Nam: "sự giúp đỡ của Việt Nam đối với Lào đã xây dựng nên mối quan hệ đặc biệt, thực tế đó cũng là sự vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản". "xây dựng mối quan hệ hòa bình, hữu nghị với các nước láng giềng", "đoàn kết và hợp tác với nhân dân Việt Nam và Campuchia anh em". "hai đảng có khả năng ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau mới phát triển vững mạnh".

2.1.2.2. Quan điểm của Việt Nam và Lào về quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam

Đảng Cộng sản Đông Dương: "thống nhất Mặt trận Việt - Miên - Lào chống Pháp xâm lược".

Đảng Cộng sản Việt Nam: Chính phủ Việt Nam sẽ hết sức giúp Lào về vốn, về chuyên gia, kỹ thuật và lực lượng lao động, tranh thủ hợp tác về kinh tế, văn hóa, quân sự, xây dựng đường sá, sân bay, cơ sở quốc phòng,... Phối hợp với Lào trong các hoạt động quốc tế, đấu tranh ngoại giao, bảo vệ độc lập chủ quyền của nhau, phải nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, quán triệt sâu sắc và ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ quốc tế cao cả đối với cách mạng Lào, coi đó là một bộ phận khăng khít và hết sức quan trọng gắn chặt với nhiệm vụ đối với Tổ quốc và cách mạng nước ta.

Trong các văn kiện: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương hai đảng; các tuyên bố chung, bài phát biểu của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai nhà nước cho thấy những thông điệp mang tính quan điểm, chủ trương, chính sách, sự cam kết chính trị sâu sắc về quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam, như: sự tất yếu khách quan phải tăng cường quan hệ đoàn kết đặc biệt, hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa hai đảng, hai nhà nước và nhân dân hai nước trong giai đoạn cách mạng mới, “đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa giữa nước ta và hai nước láng giềng anh em Lào, Campuchia”.

Trong thời kỳ đổi mới ở mỗi nước, hai bên tiếp tục khẳng định: “Ra sức tăng cường quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong tổ chức ASEAN, không ngừng củng cố quan hệ với các nước bạn bè truyền thống”. Nhất trí đẩy mạnh hơn nữa quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ và ý chí tự lực, tự cường, hợp tác bình đẳng và cùng có lợi, kết hợp thỏa đáng tính chất đặc biệt của quan hệ Việt Nam - Lào với thông lệ quốc tế. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Việt Nam cũng sẽ làm hết sức mình cùng với Lào giữ gìn, vun đắp mối quan hệ đoàn kết

đặc biệt Việt Nam - Lào, tài sản vô giá của hai Đảng, hai dân tộc. Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ toàn diện đối với công cuộc đổi mới, bảo vệ và xây dựng đất nước Lào. Nhất trí tăng cường và đưa quan hệ chính trị đi vào chiều sâu, định hướng cho tổng thể quan hệ hợp tác giữa hai nước. Lào tiếp tục triển khai quan hệ hợp tác đa dạng hóa, đa phương hóa, đa cấp độ quan hệ trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, đôi bên cùng có lợi. Tiếp tục phát huy “mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện” với Việt Nam đi vào chiều sâu". Chính sách nhất quán của cả hai nước luôn coi trọng và dành ưu tiên cao nhất cho việc củng cố và tăng cường quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

2.2. Cơ sở thực tiễn về quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

2.2.1. Tiến trình hình thành và phát triển quan hệ Việt Nam - Lào thời kỳ 1930-1975

Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập ngày 03/02/1930 là mốc son quan trọng, mở đầu những trang sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Quan hệ chính trị Việt Nam - Lào giai đoạn này được tiến hành bởi các chủ thể, trong đó chủ thể đặc biệt là Đảng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin (Đảng Cộng sản Việt Nam sau đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương) lãnh đạo các chủ thể phi quốc gia (các tầng lớp nhân dân, các cá nhân); sau khi tách ra để thành lập ở mỗi nước một chính đảng riêng biệt, ở Việt Nam là Đảng Lao động Việt Nam; ở Lào là Đảng Nhân dân Lào, Đảng Nhân dân cách mạng Lào, mỗi đảng tiếp tục đóng vai trò là chủ thể chính trị bên cạnh các chủ thể quốc gia (nhà nước ở mỗi nước) và các chủ thể phi quốc gia (các tổ chức nhân dân, các cá nhân...) xây dựng, củng cố quan hệ liên minh, đoàn kết Việt Nam - Lào chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ,

đặc điểm nổi bật trong quan hệ chính trị Việt Nam - Lào thời kỳ này là trụ cột chính trị, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

2.2.2. Quan hệ Việt Nam - Lào thời kỳ 1976 đến 2011

Từ 1976 đến 2011 là giai đoạn hai nước bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc, không ngừng tăng cường quan hệ trên tất cả các mặt. Đây là thời kỳ Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) và Đảng Nhân dân cách mạng Lào là đảng cầm quyền duy nhất ở mỗi nước. Hai đảng tiếp tục là chủ thể chính trị có vai trò dẫn dắt, lãnh đạo các chủ thể khác không ngừng củng cố, vun đắp mối quan hệ hai nước ngày càng phát triển ở cả cấp độ quốc gia và cấp độ địa phương; phương thức quan hệ chuyển dần từ liên minh, đoàn kết thành đoàn kết, hợp tác cùng có lợi; hợp tác về quốc phòng - an ninh, đối ngoại; hợp tác về kinh tế, văn hóa - xã hội được chú trọng, tăng cường, ngày càng đi vào chiều sâu.

2.3. Nội hàm các khái niệm quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

2.3.1. Chủ thể quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

Đảng chính trị cầm quyền là chủ thể đặc biệt; quốc gia là chủ thể cơ bản; các tổ chức đoàn thể, cá nhân lãnh tụ, các tầng lớp nhân dân (chủ thể phi quốc gia) là chủ thể quan trọng.

2.3.2. Phương thức quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

Đoàn kết, liên minh, hợp tác cùng có lợi.

2.3.3. Nội dung quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

Gồm ba trụ cột: (i) chính trị, quốc phòng-an ninh, đối ngoại; (ii) kinh tế; (iii) văn hóa - xã hội.

2.3.4. Các cấp độ quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

- Cấp độ quốc gia: Đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân ở cấp Trung ương.

- Cấp độ địa phương: Quan hệ giữa các tỉnh, thành phố của hai nước với nhau.

- Cấp độ cá nhân: Quan hệ các cá nhân là lãnh tụ, các tầng lớp nhân dân hai nước...

Chương 3.

THỰC TRẠNG QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM - LÀO

3.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

3.1.1. Bối cảnh quốc tế

Thứ nhất, những tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ; *thứ hai*, quá trình toàn cầu hóa kinh tế; *thứ ba*, những thách thức từ vấn đề toàn cầu; *thứ tư*, quan hệ giữa các nước lớn; *thứ năm*, xung đột quốc tế.

3.1.2. Bối cảnh khu vực

Thứ nhất, Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực quan trọng, vừa mang những đặc điểm của bối cảnh chung, vừa mang những đặc điểm riêng biệt; *thứ hai*, các quốc gia ASEAN hoàn thành mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015.

3.1.3. Yếu tố nước lớn

Gồm Trung Quốc - cường quốc khu vực; Mỹ - cường quốc hàng đầu, thực hiện chiến lược xoay trục về châu Á và quan hệ Trung - Mỹ.

3.2. Bối cảnh Việt Nam và Lào

3.2.1. Những nét tương đồng về cơ sở lý luận và thực tiễn của hệ thống chính trị Việt Nam và Lào

Thứ nhất, sự tương đồng về tiền đề cơ sở lý luận của đảng cầm quyền; *thứ hai*, sự tương đồng về mục tiêu lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào; *thứ ba*, sự

tương đồng về mặt tổ chức; *thứ tư*, sự tương đồng về đặc điểm của hệ thống chính trị; *thứ năm*, sự tương đồng tính đại diện về mặt lợi ích.

3.3.2. Những điểm tương đồng trong cấu trúc tổ chức, chức năng của hệ thống chính trị Việt Nam và Lào

Thứ nhất, tương đồng về cơ cấu tổ chức và chức năng giữa hai Đảng; *thứ hai*, tương đồng về vị trí của chính phủ; *thứ ba*, tương đồng về các cơ quan tư pháp; *thứ tư*, sự tương đồng về tổ chức của mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội.

3.2.3. Những vấn đề chung đặt ra cho hệ thống chính trị Việt Nam và Lào

Một là, Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ cung cấp cơ sở lý luận cho hệ thống chính trị Việt Nam và Lào ở các vấn đề vĩ mô; *hai là*, tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị hai nước chưa tinh gọn; *ba là*, hoạt động của các cơ quan tư pháp chưa thực sự bảo đảm tính độc lập trong thực tế; *thứ tư*, chức năng giám sát và phản biện của các tổ chức đoàn thể đối với các hoạt động của nhà nước nhiều lúc còn mang tính hình thức.

3.2.4. Những sự kiện chính trị quan trọng tác động đến quan hệ Việt Nam - Lào từ 2012 đến 2022.

Thứ nhất, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng CSVN tháng 12/1986; *thứ hai*, Nghị quyết số 10-NQ/TW và Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường đoàn kết, hợp tác toàn diện với Lào và Campuchia; *thứ ba*, chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tháng 7/1989 của Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam; *thứ tư*, cuộc gặp cấp cao giữa hai Đảng tại Viêng Chăn (01/1996) và tại Hà Nội (01/1997); *thứ năm*, hai bên nhất trí kết hợp thỏa đáng tính chất quan hệ đặc biệt Việt Nam -Lào

với thông lệ quốc tế; *thứ sáu*, chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Chummalay Xaynhaxôn năm 2009; *thứ bảy*, Tuyên bố chung nhân chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (từ 24 đến 26/11/2016) của đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam; *thứ tám*, Tuyên bố chung năm 2019 về tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong tình hình mới.

3.3. Thực trạng quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến 2022

3.3.1. Quan hệ chính trị, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Quan hệ chính trị ngày càng đi vào chiều sâu, thể hiện sự tin cậy đặc biệt lẫn nhau; hợp tác quốc phòng - an ninh là điểm tựa vững chắc cho quan hệ hai nước trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở mỗi nước; hai bên tích cực ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn quốc tế đa phương và song phương. Nội dung này đã thực sự trở thành thượng tầng kiến trúc quan trọng trong việc hoạch định quan hệ chính trị Việt Nam - Lào.

3.3.2. Quan hệ kinh tế

Hai bên đã từng bước triển khai có hiệu quả hợp tác kinh tế về các lĩnh vực thương mại, đầu tư, công nghiệp, khai khoáng, nông nghiệp, giao thông vận tải. Kết quả hợp tác ngày càng thực chất, từng bước mang lại những lợi ích thiết thực. Nội dung này góp phần bảo đảm hạ tầng cơ sở trong quan hệ chính trị hai nước.

3.3.3. Quan hệ văn hóa - xã hội

Hai bên không ngừng tăng cường hợp tác về giáo dục - đào tạo. Hàng ngàn lượt cán bộ, học sinh, sinh viên được trao đổi, đào tạo lẫn nhau, góp phần không nhỏ trong việc giúp đỡ nhau nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ công cuộc đổi mới của mỗi nước. Khoa học - công nghệ, thông tin truyền thông, lao động, văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch, bảo tàng... cũng được hai bên tích cực quan tâm triển khai hợp tác. Hợp tác về các vấn đề xã hội như quản trị biến đổi, lao động việc làm, an sinh, y tế... đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nội dung này trở thành nền tảng tinh thần, góp phần khơi dậy niềm tự hào của nhân dân hai nước.

3.3.4. Quan hệ chính trị Việt Nam - Lào cấp độ địa phương

Nghiên cứu trường hợp quan hệ với Lào của một số địa phương của Việt Nam, như: Điện Biên, Quảng Bình, Quảng Trị và Sơn La.

Chương 4

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM - LÀO

4.1. Những yếu tố tác động

4.1.1. Những yếu tố thách thức quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

Trong thời gian tới, dự báo quan hệ chính trị Việt Nam - Lào sẽ tiếp tục phải đối mặt với những thách thức phức tạp như cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực có thể gay gắt hơn. Các vấn đề toàn cầu diễn biến khó lường, mau lẹ; những hành động xuyên tạc của các thế lực sẽ tiếp tục diễn ra với nhiều hình thức tinh vi nhằm chống phá quan hệ truyền thống hai dân tộc nhằm phục vụ lợi ích vị kỷ, hẹp hòi.

4.1.2. Thời cơ thúc đẩy quan hệ chính trị Việt Nam - Lào

Mặc dù yếu tố thách thức sẽ cản trở quan hệ chính trị Việt Nam - Lào, nhưng với truyền thống hữu nghị và sự tin cậy lẫn nhau của các chủ thể, sự cố gắng và trách nhiệm của mỗi nước trong giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế, vị thế và uy tín của mỗi nước trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định, cộng đồng quốc tế chính nghĩa ủng hộ... sẽ mang lại thời cơ, vận hội mới thúc đẩy quan hệ chính trị Việt Nam - Lào.

4.2. Một số giải pháp tăng cường quan hệ chính trị Việt Nam - Lào giai đoạn 2022-2032, định hướng xây dựng quan hệ đến năm 2062

4.2.1. Quan hệ chính trị, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Đây là giải pháp chiến lược, quyết định các giải pháp khác. Từ nay đến năm 2032, hai bên xem xét, thành lập ở mỗi cặp tỉnh giáp biên giới một ủy ban có mô hình tương tự mô hình Ủy ban Liên chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào; cần triển khai có hiệu quả Hiệp định về hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2021-2025, Thỏa thuận chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021-2030; trong đó đề cao hợp tác về bảo đảm quốc phòng, an ninh, tích cực ủng hộ nhau trên các diễn đàn quốc tế song phương và đa phương.

4.2.2. Quan hệ kinh tế

Đây là nội dung nòng cốt, có tác động trực tiếp và nhanh chóng nhất tới quá trình chuyển đổi nền kinh tế của mỗi nước phát triển năng động; mỗi bên phát huy tiềm năng, thế mạnh của mình để đầu tư hoặc tạo điều kiện cho bên kia đầu tư; ủng hộ, giới thiệu cho nhau những đối tác, nhà đầu tư tiềm năng, tin cậy, hình thành tam giác đầu tư; đột phá trong các lĩnh vực kinh tế của mỗi nước. Hai bên sớm triển khai thực chất Dự án Cảng Vũng Áng 1, 2, 3 và các dự án giao thông quan trọng khác như dự án đường bộ cao tốc Hà Nội - Viên Chăn,

phần đầu đến năm 2032 ít nhất phải hoàn thành 2/3 hạng mục mỗi dự án này.

4.2.3. Quan hệ văn hóa - xã hội

Là nội dung bảo đảm nền tảng tinh thần trong quan hệ chính trị Việt Nam - Lào. Do đó cần sớm có các sản phẩm hợp tác văn hóa - xã hội ngang tầm; cần tạo điều kiện để các trung tâm nghiên cứu Việt Nam tại Lào, nghiên cứu Lào tại Việt Nam hoạt động thực chất, hiệu quả hơn nữa. Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực cho nhau, mục tiêu đến năm 2032, ít nhất bình quân 1/5 số cơ quan thuộc hệ thống chính trị cấp tỉnh trở lên của mỗi nước có cán bộ hiểu ngôn ngữ, văn hóa của nhau; hoàn thành việc hợp pháp hóa các trường hợp kết hôn xuyên biên giới có đủ điều kiện.

Định hướng đến năm 2062, tròn 100 năm hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, 85 năm ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, quan hệ chính trị Việt Nam - Lào sẽ là quan hệ hữu nghị, bình đẳng, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện, cơ bản hoàn thành việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở mỗi nước dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thịnh vượng.

4.2.4. Quan hệ các chủ thể cấp độ địa phương

Chủ thể cấp quốc gia cần có nghị quyết chuyên đề về quan hệ giữa các địa phương của Việt Nam với Lào để phù hợp với tình hình mới, tránh trùng lặp đối tác, lộ trình rõ ràng, nội dung quan hệ đồng bộ, cân đối hơn.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu về “Quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay” là một bước tiếp nối trong nghiên cứu quan hệ Việt Nam - Lào. Sau khi nghiên cứu, đánh giá, phân tích tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước về chính trị, quan hệ chính trị quốc tế, quan hệ Việt Nam - Lào, đề tài đã bước đầu hoàn thành việc nghiên cứu quan hệ chính trị Việt Nam - Lào theo cách tiếp cận khoa học chính trị.

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số kết luận sau đây:

Thứ nhất, quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay là quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện. Quan hệ chính trị không chỉ hiểu một cách giản đơn là việc phản ánh các sự kiện, hoạt động trao đổi, tiếp xúc giữa các chủ thể chính trị. Quan hệ chính trị Việt Nam - Lào là việc các chủ thể chính trị đoàn kết, hợp tác trên 3 trụ cột: Chính trị, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; Kinh tế; Văn hóa - xã hội để hướng tới mục tiêu chung.

Thứ hai, kết quả quan hệ chính trị Việt Nam - Lào trên ba trụ cột từ năm 2012 đến nay tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng:

Quan hệ hợp tác chính trị, quốc phòng - an ninh và đối ngoại ngày càng đi vào chiều sâu, thể hiện sự tin cậy đặc biệt lẫn nhau, quan hệ hai nước được nâng lên thành hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện; hai bên xây dựng được tuyến biên giới ổn định và phát triển bền vững, có sự hợp tác gắn bó, khăng khít; thường xuyên ủng hộ nhau tại các diễn đàn quốc tế song phương và đa phương.

Quan hệ hợp tác kinh tế ngày càng thực chất và hiệu quả. Dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực mà hai bên có lợi thế được đăng ký và

triển khai ở hai nước từng bước mang lại giá trị gia tăng trong phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước, đặc biệt đã bổ sung “Thoả thuận sử dụng cảng Vũng Áng” để tạo điều kiện cho Lào có đường ra biển; hoạt động thương mại đạt được nhiều thành tựu quan trọng, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng dần hằng năm, cán cân từng bước được cân bằng.

Quan hệ hợp tác văn hóa - xã hội ngày càng sinh động và đi vào chiều sâu, đạt nhiều kết quả quan trọng. Hợp tác giáo dục - đào tạo tiếp tục có nhiều khởi sắc, hoàn thành nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho nhau, trong đó có nhiều cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị; hoàn thành xây dựng Đề án hợp tác giáo dục giai đoạn 2021-2030. Các hoạt động hợp tác quản trị xã hội không ngừng được tăng cường như giải quyết vấn đề dân di cư, quốc tịch, hôn nhân xuyên biên giới...; các sự kiện giao lưu văn hóa thường xuyên được tổ chức, mang lại không khí vui tươi, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau của người dân hai nước về truyền thống quan hệ giữa hai dân tộc.

Quan hệ với Lào của các chủ thể cấp độ địa phương ngày càng sinh động, đa dạng về hình thức, nội dung ngày càng thực chất, góp phần là "cánh tay nối dài" trong chính sách đối ngoại của mỗi nước.

Thứ ba, qua phân tích, đánh giá nhận thấy quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến nay có nhiều thuận lợi, đạt được những thành tựu quan trọng, nhưng cũng gặp không ít khó khăn ảnh hưởng tới sự phát triển quan hệ chính trị hai nước. Các yếu tố thuận lợi đó là những điểm tương đồng trong hệ thống chính trị, truyền thống văn hóa, vị trí địa lý, lịch sử quan hệ đặc biệt, hữu nghị lâu dài, trải qua những thử thách phải đánh đổi bằng xương máu và nước mắt

đã gắn kết hai dân tộc làm một. Ngày nay hai bên tiếp tục có chung mục tiêu xây dựng đất nước, có chung lợi ích chiến lược; tiềm năng, dư địa ở các lĩnh vực hợp tác tạo điều kiện thuận lợi để quan hệ chính trị hai nước thời gian qua gạt hái được những thành quả quan trọng. Tuy nhiên, hai nước cũng gặp không ít khó khăn, nhất là những thách thức chiến lược, đó là cạnh tranh giữa các nước lớn tại khu vực. Ngoài ra còn có những khó khăn trong quan hệ song phương, trong quan điểm mỗi nước về các vấn đề quốc tế, việc theo đuổi lợi ích quốc gia của mỗi nước...

Thứ tư, luận án đã đưa ra một số dự báo và khuyến nghị giải pháp tăng cường quan hệ chính trị Việt Nam - Lào những năm tiếp theo, đó là:

- Dự báo những thách thức mà quan hệ chính trị Việt Nam - Lào sẽ phải đối mặt trong thời gian tới, đồng thời dự báo những thời cơ để thúc đẩy quan hệ chính trị Việt Nam - Lào.

- Khuyến nghị một số giải pháp tăng cường quan hệ chính trị Việt Nam - Lào ở ba trụ cột, xác định lộ trình cụ thể đó là giai đoạn 2022-2032, định hướng đến năm 2062.

Tóm lại, kết quả quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến 2022 cơ bản đáp ứng được mong muốn của các chủ thể chính trị, vừa bảo đảm kế thừa, vừa phát huy xứng đáng truyền thống quan hệ giữa hai dân tộc. Quan hệ chính trị Việt Nam - Lào từ năm 2012 đến 2022 vẫn tiếp tục là quan hệ đặc biệt, là một điển hình trong quan hệ quốc tế hiện đại.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. "Several similarities between the political system of the Socialist Republic of Vietnam and the People's Democratic Republic of Laos", (*Một số điểm tương đồng về hệ thống chính trị ở Việt Nam và Lào*) (tác giả), *The first International Conference of the Issues of social Sciences and Humanities*, Hanoi National University Publishing house, pp.308-321.
2. "Some theoretical and practical issues on current political relationship between Vietnam and Laos", (*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quan hệ chính trị Việt Nam - Lào hiện nay*) (tác giả), *The first International Conference of the Issues of social Sciences and Humanities*, Hanoi National University Publishing house, pp.322-340.